

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2022/DS- ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

*V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” và “ Hợp đồng vay tài sản ”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Văn Chiến

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Anh Doan

2. Ông Võ Văn Tám

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST - DS ngày 13 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” và “Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh Nh, sinh năm 1967, địa chỉ: số 887 Chu Văn A, khóm Tr 3, TT Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Nh (Nh E), sinh năm 1977, địa chỉ: tổ 6, khóm Tr 1, TT Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Hùng D, sinh năm 1969, cư trú số 340, tổ 7, khóm Th 3, TT Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Ông Nh, bà Nh E, ông L xin vắng mặt, ông Dg vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải ông Trần Thanh Nh trình bày: Ông và ông L bà Nh (Nh E) quen biết nhau nhiều năm khi cần tiền

làm vốn ông Lọ bà Nh đến gia đình ông hỏi vay, hình thức là tiền góp hàng ngày hoặc hàng tháng cụ thể như sau:

- Vào ngày 07/12/2007 ông L đến gia đình ông hỏi vay số tiền 5.200.000đ, thỏa thuận góp 130 ngày, mỗi ngày 40.000đ, lãi chung khi góp xong đóng 200.000đ, khi nhận tiền do ông L làm biên nhận, sau khi nhận tiền ông L góp được 15 ngày được số tiền 600.000đ thì ngưng cho đến nay (do bỏ đi tỉnh Bình Dương làm thuê), số tiền vốn còn lại là 4.600.000đ

- Vào ngày 15/01/2008 bà Nh đến gia đình ông thuê Tivi hiệu Sony 25 in (ti vi mới, mua giá 6.500.000đ), thỏa thuận thuê mỗi tháng 100.000đ, đến tháng 8/2008 sẽ trả ti vi lại hoặc thỏa thuận mua luôn, khi thỏa thuận có làm giấy do bà Nh ký tên, sau khi bà Nh đóng được 2 tháng tiền thuê là 200.000đ, thì nhưng và tự bán ti vi không trả lại cho ông, nên giá trị Ti vi là 6.500.000đ và tiền thuê 6 tháng là 600.000đ

- Vào ngày 05/5/2008 ả bà Nh thế chấp cho ông 2 giấy chứng nhận QSD đất do ông Lê Hùng Dg đứng tên 1 giấy và bà Lý Thị L đứng tên 1 giấy để nhận tiền vay 7.800.000đ, hình thức trả góp mỗi ngày 50.000đ góp 156 ngày, khi góp đủ tiền vốn trả lãi 250.000đ, khi nhận tiền bà Nh làm biên nhận, sau khi nhận tiền bà Nh góp được 28 ngày số tiền là 1.400.000đ thì bà Nh mượn lại giấy chứng nhận do bà L đứng tên rồi không góp tiền, (bỏ lên tỉnh Bình Dương cùng làm hồ với ông L), số tiền vốn còn lại là 6.400.000đ và tiền lãi.

Nay yêu cầu ông Huỳnh Tấn L và bà Nguyễn Thị Nh phải trả cho ông gồm:

- Tiền vay ngày 07/12/2007 do ông L nhận còn lại 4.600.000đ không yêu cầu tính lãi.

- Tiền giá trị Ti vi ngày 15/01/2008 ả do bà Nh nhận là 6.500.000đ (không tính tiền thuê)

- Tiền vay ngày 05/5/2008 ả do bà Nh vay 6.400.000đ không yêu cầu tính lãi.

Như vậy tổng cộng tôi yêu cầu ông Huỳnh Tấn L và bà Nguyễn Thị Nh phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mua bán và tiền vay là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) không yêu cầu tính lãi, đối với ông D ông xin rút yêu cầu.

\* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nh E trình bày: Ông Huỳnh Tấn L là chồng bà, hiện đi làm ăn ở Bình Dương, làm mướn không về được. Bà thừa nhận vợ chồng bà là chỗ quen biết với vợ chồng ông Nh, có vay tiền của ông Nh từ năm 2007,

2008, có mua 1 cái tivi của ông Nh với giá 6.500.000đ. Việc vay tiền có làm biên nhận cụ thể ngày 07/12/2007 chồng bà ông L hỏi vay số tiền 5.200.000đ sau đó trả góp còn nợ lại 4.600.000đ; ngày 05/5/2008 bà có hỏi vay ông Nh số tiền 7.800.000đ sau đó có trả góp hiện còn nợ lại 6.400.000đ.

Như vậy tổng số tiền hiện nay vợ chồng bà còn nợ anh Trần Thanh Nh số tiền 17.500.000đ, nay đồng ý trả tiền vốn xin phần lãi do hoàn cảnh khó khăn, mua bán không được, nên không có khả năng trả một lần.

Còn việc ông Nh có trả giấy CN QSD đất cho ông D hay không thì tùy ý ông Nh, vì ông D không liên quan đến số tiền nợ này.

\* Ông Huỳnh Tấn L trình bày: Ông thống nhất như ý kiến trình bày của bà Nh (Nh E) hiện tại vợ chồng ông còn nợ tiền vay và tiền mua ti vi của ông Nh là 17.500.000đ.

\* Ông Lê Hùng D vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp gì khác; không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Hùng Dũng đã được triệu tập 2 lần để nghe xét xử, nhưng vẫn vắng mặt, ông Nhân, ông Lợi và bà Nhum có đơn xin vắng mặt, đã có ý kiến rõ ràng về nội dung vụ án, do đó hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt các đương sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự,

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Các bị đơn cư trú thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên nguyên đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp các bên đều thừa nhận có thỏa thuận mua bán ti vi và vay tiền, nên quan hệ tranh chấp là hợp đồng mua bán tài sản và Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 463 Bộ Luật dân sự.

[2] Về nội dung: Bị đơn ông L, bà Nh thừa nhận có mua ti vi và tiền mượn tổng cộng là 17.500.000đ, trong đó tiền mua bán là 6.500.000đ, tiền vay 2 lần là 11.000.000đ, nhưng cho rằng hiện nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần, không được ông Nh đồng ý nên anh L chị Nh phải trả cho ông Nh tiền mua bán và tiền vay 17.500.000đ theo quy định tại Điều 430 và Điều 463 Bộ Luật dân sự,

Mặt khác do thời gian mua bán và vay tiền kéo dài, nên anh Nhân không yêu cầu tính lãi là phù hợp với pháp luật dân sự, nên hội đồng xét xử (HĐXX) công nhận, đồng thời ông Nh có đơn xin rút yêu cầu đối với ông Lê Hùng D đây là ý chí tự nguyện của ông Nhân, nên HĐXX đình chỉ yêu cầu này của ông Nh theo Điều 217 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Ông Huỳnh Tấn L và bà Nguyễn Thị Nh cùng phải trả cho ông Nh tiền mua bán và tiền vay tổng cộng 17.500.000đ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 463 và 466 Bộ Luật dân sự

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh Nh đối với ông Huỳnh Tấn L và bà Nguyễn Thị Nh (Nh E) về “Hợp đồng mua bán tài sản” và “Hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc ông Huỳnh Tấn L và bà Nguyễn Thị Nh (Nh E) cùng liên đới trả cho ông Trần Thanh Nh số tiền mua bán và tiền vay tổng cộng 17.500.000đ (trong đó tiền mua bán 6.500.000đ, tiền vay 11.000.000đ) (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng đồng).

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh Nh đối với ông Lê Hùng D.

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Huỳnh Tấn L và bà Nguyễn Thị Nh (Nh E) cùng liên đới chịu 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). ông Trần Thanh Nh không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Trần Thanh Nh 450.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004259 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày ông Trần Thanh Nh có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Huỳnh Tấn L và bà Nguyễn Thị Nh (Nh E) không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ

luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Chiến**